

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thành Nhơn;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Ông Trần Quang Ngà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 54 đường Phạm Ngũ L, Tp. P, tỉnh Gia Lai;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 38 đường Lương Định C, phường Hội P, Tp. P, Gia Lai

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 24/3/2022 chị Nguyễn Thị Quỳnh H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Đình T.

Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị H trình bày, chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn ngày 04/8/2017 tại UBND phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xung đột, nên chị và anh Nguyễn

Đình T không còn sống chung, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Nguyễn Đình T.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Đình T có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Tuấn K, về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

Ngày 25/5/2022 chị H gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Xác minh tại địa pH, được biết anh Nguyễn Đình T có đăng hộ khẩu thường trú tại địa chỉ chị H cung cấp nhưng anh T đi làm xa nên thường xuyên vắng nhà.

Anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không đến tham gia để giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên không yêu cầu gì về các thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Nguyễn Đình T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 38 đường Lương Định C, phường Hội P, Tp. P, Gia Lai; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng anh T không đến để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh H và mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Đình T xác lập quan vợ chồng đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về yêu cầu ly hôn:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng là có thật. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; anh T không còn quan tâm đến đời sống vợ chồng, nên quá trình giải quyết vụ án, anh không đến tham gia, trình bày ý kiến của mình về mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng để được Tòa án hòa giải, khuyên nhủ để đoàn tụ. Chứng tỏ rằng anh T không mong muốn tiếp tục chung sống vợ chồng với chị H và ngược lại, chị H cũng cương quyết xin ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2018 đang được chị Nguyễn Thị Quỳnh H trực

tiếp nuôi dưỡng. Cần tiếp tục giao cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định môi trường sống cho con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[6] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều: 51, 56, 69, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016;

#### ***Xử:***

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001471 ngày 25-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã đóng đủ số tiền này.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (GCNKH số 08; QS 01/2010; ngày 14/01/2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thành Nhơn**

